

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2026

V/v: Ly hôn giữa chị Nhanh và anh Tân.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Ông Trần Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 18/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Ninh Bình.

CC số: 036192003637; cấp ngày 02-10-2024; nơi cấp: Bộ C.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: V, xã Ý, tỉnh Ninh Bình.

CCCD số: 036086009443; cấp ngày 07-01-2019; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ X.

(Tại phiên tòa có mặt chị N và anh T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 13 tháng 9 năm 2022.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, xô xát do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh T hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị; có lần thu giữ và đập phá điện thoại của chị. Đỉnh điểm là vào ngày 26 tháng 9 năm 2024, anh T đã đánh và chửi bới chị, sau đó gọi bố mẹ chị đến đón chị về nhà bố mẹ đẻ. Kể từ thời điểm này, chị đã đưa con chung của vợ chồng về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ ở thôn A, xã V, tỉnh Ninh Bình. Từ đó đến nay, chị và anh Phạm Văn T sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, chia sẻ hay thực hiện nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung luôn căng thẳng, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Phạm Gia H, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2022.

Từ khi vợ chồng sống ly thân (ngày 26/9/2024) cho đến ngày 02/01/2026, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom cháu H. Tuy nhiên, khi biết chị làm đơn xin ly hôn, vào khoảng 21 giờ ngày 02 tháng 01 năm 2026, anh T đã đến nhà bố mẹ đẻ chị để gây sự. Khi đó cháu H đang ngủ thì anh T bế cháu đi. Do cháu H khóc nhiều, gia đình chị lo ngại ảnh hưởng đến tâm lý của cháu nên không ngăn cản mà để anh T đưa cháu đi.

Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia H và không yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Phạm Văn T không có tài sản chung, không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí chị N tự nguyện nộp cả phần án phí của anh T.

* Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Phạm Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và thời điểm vợ chồng sống ly thân như chị N đã trình bày. Tuy nhiên, theo anh, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến khoảng tháng 9 năm 2024, giữa vợ chồng xảy ra xô xát, sau đó chị N đưa con chung của vợ chồng về sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ tại thôn A, xã V, tỉnh Ninh Bình. Nay chị N làm đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là cháu Phạm Gia H, sinh ngày 15/7/2022.

Khi chị N làm thủ tục xin ly hôn, vào khoảng 21 giờ ngày 02/01/2026, anh đã đến nhà bố mẹ đẻ của chị N để đón cháu H về chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ thời điểm đó cho đến nay, cháu Phạm Gia H do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ổn định cuộc sống.

Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia H cho đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con.

Nghề nghiệp hiện nay của anh là lao động tự do, làm nghề đúc đồng và dát vàng tại làng nghề Vạn Diêm, thu nhập bình quân 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng/tháng. Anh cam đoan có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục con chung được tốt, đảm bảo quyền lợi của con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị N không có tài sản chung, không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí chị N tự nguyện nộp cả phần án phí của anh, anh đồng ý và không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị N.

Về quan hệ hôn nhân: Xử thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Phạm Văn T.

Về nuôi con: Giao con Phạm Gia H, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2022 cho chị Vũ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N và anh T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị N tự nguyện nộp cả phần án phí của anh T nên được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tổ tụng: Anh Phạm Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã Ý, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Ninh Bình.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Ý, tỉnh Nam Định (nay là xã Ý, tỉnh Ninh Bình) theo đúng quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị N và anh T phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024. Trong thời gian ly thân, các bên không còn quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Các đương sự đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét thấy việc ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình xử thuận tình ly hôn giữa chị N và anh T.

[3]. Về con: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Văn T có 01 con chung chưa thành niên là cháu Phạm Gia H, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2022.

Xét thấy: Cháu H còn nhỏ, cần sự chăm sóc trực tiếp, thường xuyên của người mẹ; hơn nữa trước khi anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H thì chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu trong thời gian dài; chị N có nghề nghiệp ổn định, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặt khác, theo tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự, hiện nay anh Phạm Văn T đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con (Trong đó 02 người con của vợ cũ và cháu Phạm Gia H) đều dưới 15 tuổi, đang trong độ tuổi học tập, phát triển về thể chất và tâm lý, rất cần sự quan tâm, chăm sóc, kèm cặp và giáo dục thường xuyên của cha mẹ.

Việc anh T cùng lúc phải chăm sóc, nuôi dưỡng nhiều con nhỏ sẽ phần nào hạn chế về thời gian, điều kiện chăm sóc trực tiếp đối với từng cháu, từ đó khó bảo đảm tốt nhất quyền lợi về mọi mặt cho cháu Phạm Gia H.

Vì vậy, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy việc giao cháu Phạm Gia H cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục là phù hợp hơn, bảo đảm quyền lợi lâu dài và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và những vấn đề có liên quan khác: Các đương sự không yêu cầu; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 11 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Chị N và anh T có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị N tự nguyện nộp cả phần án phí của anh T nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 11 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Phạm Văn T.

2. Con chung: Giao cháu Phạm Gia H, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2022 cho chị Vũ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị N.

Anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Hiện nay cháu Phạm Gia H đang ở cùng anh Phạm Văn T. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Phạm Văn T có nghĩa vụ bàn giao cháu Phạm Gia H cho chị Vũ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quyết định của bản án.

Trường hợp anh Phạm Văn T không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ bàn giao con thì chị Vũ Thị N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành theo quy định của pháp luật.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Văn T mỗi người phải nộp 75.000đồng. Chị N tự nguyện nộp thay cho anh T 75.000đồng. Chị N được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0000118 ngày

09 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả cho chị N số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị N và anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 8 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trường Nam